

Số/No.: 20231116/KTGD/FUEKIVFS-CBTT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU
GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2023
Ho Chi Minh City, November 16, 2023

**ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ State Securities Commission of Vietnam
To: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange
Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants/ Investors

- Tên quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT/ KIM GROWTH VNFINSELECT ETF
- Mã chứng khoán/*Securities symbol:* FUEKIVFS
- Tên Công ty Quản lý quỹ:
Fund Management company: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/
KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
- Tên Ngân hàng giám sát/
Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/
Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:* 15/11/2023
- Đơn vị tính lô ETF/ *Unit:* 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/
1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weight (%)
I. Chứng khoán/ Securities			
1	ACB	4,400	9.53%
2	AGR	100	0.14%
3	BIC	100	0.26%
4	BID	300	1.23%
5	BMI	100	0.20%
6	BSI	100	0.41%
7	BVH	100	0.39%
8	CTG	900	2.56%
9	CTS	100	0.25%
10	EIB	2,000	3.62%
11	EVF	900	1.20%
12	FTS	200	0.78%
13	HCM	300	0.84%
14	HDB	2,500	4.47%
15	LPB	2,900	4.34%
16	MBB	3,700	6.51%
17	MIG	100	0.17%
18	MSB	2,100	2.70%
19	OCB	1,500	1.99%
20	ORS	200	0.31%
21	SHB	3,800	4.15%
22	SSB	1,800	3.97%
23	SSI	1,400	4.24%
24	STB	2,400	6.87%
25	TCB	3,000	9.01%
26	TPB	1,700	2.82%
27	TVS	100	0.20%
28	VCB	800	6.56%
29	VCI	400	1.55%
30	VDS	100	0.14%
31	VIB	1,800	3.37%
32	VIX	800	1.23%
33	VND	1,100	2.14%
34	VPB	6,000	11.22%
	Tiền/ Cash (VND)	6,444,055	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: (VND)

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: (VND)

- Giá trị chênh lệch/ *Spread in value*: (VND)

1,041,935,000

1,048,379,055

6,444,055



- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*
 + Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:
 + Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*
 Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash:*

STT No.	Mã chứng khoán <i>Securities code</i>	Tiền thay thế trong ứng 1 CP/ <i>Cash Substitution per share (VND)</i>	Đối tượng áp dụng/ <i>Applied to</i>	Lý do/ <i>Reason</i>
1	ACB	22,700	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
2	BIC	27,100	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
3	BID	43,000	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
4	BSI	42,950	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu quỹ chưa đăng ký giao dịch/ <i>Restriction on buying treasury share without registration</i>
5	BVH	40,800	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
6	MBB	18,450	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MSB	13,500	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	TCB	31,500	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
9	VCB	86,000	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
10	VCI	40,500	VCSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu quỹ chưa đăng ký giao dịch/ <i>Restriction on buying treasury share without registration</i>
11	VIB	19,600	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các chỉ tiêu khác/ *Other criteria:*

Chi tiêu/ <i>Criteria</i>	Kỳ này/ <i>This period (*)</i>	Kỳ trước/ <i>Last period (**)</i>	Chênh lệch/ <i>Difference</i>
	15/11/2023	14/11/2023	
1. Số lô đã phát hành thêm/ <i>Creation units issued</i>			-
2. Số lô đã mua lại/ <i>Creation units redeemed</i>			-
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ <i>Outstanding shares</i>	28,000,000	28,000,000	-
4. Giá đóng cửa (VND/ ccq)/ <i>Closing price</i>	10,700.00	10,550.00	150
5. Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ <i>Net asset value at valuation date</i>			
của quỹ ETF/ <i>of the Fund</i>	293,546,135,659	288,336,854,419	5,209,281,240
của 1 lô CCQ ETF/ <i>per ETF creation unit</i>	1,048,379,055	1,029,774,480	18,604,575
của 1 CCQ/ <i>per Share</i>	10,483.79	10,297.74	186.05
6. Chỉ số tham chiếu/ <i>Tracking Index</i>	1,860.12	1,839.89	20.23

(*) Chi tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 14/11/2023

/ *Item 5 is net asset value at 14/11/2023*

(**) Chi tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 13/11/2023

/ *Item 5 is net asset value at 13/11/2023*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company

TNHH
 QUẢN LÝ QUỸ
 KIM VIỆT NAM
 QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Yun Hang Jin
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN